

Số: 215/2020/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 09 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 486/2020/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2020 giữa:

- **Nguyên đơn:** **Chị Nguyễn Út M**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- **Bị đơn:** **Anh Trịnh Quốc T**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01/10/2020;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01/10/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Út M, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu và Anh Trịnh Quốc T, sinh năm 1987.
Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Út M và anh Trịnh Quốc T cùng thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Út M và anh Trịnh Quốc T thống nhất xác định anh, chị có 02 con chung tên Trịnh Hoàng Đ, sinh ngày 09/6/2007 và cháu Trịnh Minh N, sinh ngày 19/02/2010. Chị M và anh T thống nhất thỏa thuận giao cháu

Trịnh Hoàng Đ, sinh ngày 09/6/2007 cho chị M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Trịnh Minh N, sinh ngày 19/2/2010 cho anh T tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng, chị Nguyễn Út M và anh Trịnh Quốc T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị Mén và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Út M và anh Trịnh Quốc T thống nhất xác định chị và anh không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng do các bên đương sự thuận tình ly hôn nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định (mỗi bên phải chịu 25%). Tức là Chị Nguyễn Út M và anh Trịnh Quốc T mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Chị Nguyễn Út M tự nguyện nộp thay cho anh Trịnh Quốc T. Chị Nguyễn Út M đã nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng, ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo biên lai thu số 0007883 được chuyển thu án phí 150.000 đồng. Hoàn lại cho chị Nguyễn Út M số tiền 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Phạm Kiều Diễm